

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHIÊM HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1541 /UBND-KT
V/v triển khai rà soát, đăng ký đất
đai để xây dựng cơ sở dữ liệu đất
đai trên địa bàn xã

Chiêm Hoá, ngày 15 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: - Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng đất trên địa
bàn xã;
- Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo triển khai công tác
đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và
hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã Chiêm
Hóa theo Quyết định số 03/QĐ-BCĐ ngày 10/7/2026
(gọi tắt là Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo)
- Các ông/bà bí thư chi bộ, trưởng các thôn trên địa
bàn xã.

Căn cứ Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh Tuyên
Quang triển khai thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính
và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 4575/SNNMT-QLĐĐ ngày 06/7/2026 của Sở Nông
nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang về việc đăng ký đất đai để xây dựng cơ sở
dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 14/5/2026 của UBND xã Chiêm
Hóa triển khai ông tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa
chính và xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã Chiêm Hóa;

Ủy ban nhân dân xã Chiêm Hóa triển khai việc đăng ký đất đai để xây dựng
cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã theo chỉ đạo tại Văn bản số 4575/SNNMT-
QLĐĐ ngày 06/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang cụ
thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Rà soát đầy đủ các thửa đất được Nhà nước giao quản lý, đất do cộng đồng
dân cư được giao quản lý, đất thuộc trách nhiệm đăng ký của cơ quan quản lý đất
đai cấp xã để phục vụ lập, cập nhật hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

- Việc kê khai, lập hồ sơ phải đúng đối tượng, đúng thành phần, đúng mẫu
biểu; thông tin thửa đất phải thống nhất với bản đồ địa chính, hồ sơ đo đạc, tài liệu
pháp lý và hiện trạng quản lý, sử dụng đất.

- Không để sót thửa đất, không kê khai trùng lặp; trường hợp có vướng mắc
về ranh giới, nguồn gốc, hiện trạng quản lý, tranh chấp, lấn chiếm hoặc thiếu bản đồ
phải tổng hợp bằng văn bản để xử lý, hướng dẫn kịp thời.

2. Đối tượng rà soát, đăng ký

- Các cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã được Nhà nước giao quản lý đất theo
quy định tại khoản 1 Điều 7 và Điều 217 Luật Đất đai, gồm: Cơ quan nhà nước, đơn

vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ sở tôn giáo, tổ chức khác đang được giao quản lý đất hoặc được giao sử dụng, quản lý nhà đất công trên địa bàn xã.

- Cộng đồng dân cư được Nhà nước giao đất để quản lý theo khoản 4 Điều 7 Luật Đất đai 2024, bao gồm diện tích đất tín ngưỡng, đất sinh hoạt cộng đồng, đất nghĩa trang, nghĩa địa, đất công trình công cộng, đất khác do cộng đồng dân cư đang quản lý theo văn bản giao quản lý hoặc theo thực tế quản lý ổn định.

- Các thửa đất thuộc trách nhiệm đăng ký của cơ quan quản lý đất đai cấp xã theo khoản 2 Điều 7 Luật Đất đai 2024, bao gồm đất do UBND xã quản lý, đất chưa giao, chưa cho thuê, đất bãi bồi, đất công ích, đất công cộng, đất chưa sử dụng và các thửa đất khác thuộc trách nhiệm quản lý của địa phương theo quy định.

3. Thành phần hồ sơ, mẫu biểu, giấy tờ thực hiện

Các đối tượng nêu tại mục 2 lập 01 bộ hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, nộp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực V theo quy định. Thành phần hồ sơ, mẫu biểu cụ thể thực hiện theo Phụ lục II kèm theo Văn bản này; trong đó lưu ý:

- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý đất hoặc đang quản lý thửa đất phải lập Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 15; kèm Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất theo mẫu tương ứng; bản sao văn bản giao đất, giao quản lý đất, giấy chứng nhận hoặc tài liệu pháp lý có liên quan, trích lục/trích đo bản đồ địa chính, danh mục thửa đất và tài liệu hiện trạng.

- Cộng đồng dân cư được giao đất để quản lý thực hiện tổng hợp, kê khai Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 15 thuộc Mục 2.1 Mẫu sửa đổi tại Văn bản số 1153/BNMT-QLĐĐ ngày 03/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ; trường hợp có nhiều người đại diện, nhiều thửa đất hoặc có tài sản gắn liền với đất thì sử dụng kèm Mẫu số 15a, 15b, 15c theo hướng dẫn.

- Phòng Kinh tế xã chủ trì chỉ đạo hướng dẫn, Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo theo Quyết định số 03 thực hiện việc lập danh mục thửa đất, chuẩn hóa hồ sơ pháp lý, kiểm tra hiện trạng, lập phiếu tổng hợp hồ sơ và chuyển Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

4. Tài liệu bản đồ sử dụng để rà soát, đăng ký

- Đối với khu vực đất lâm nghiệp, đất đồi núi chưa sử dụng: Sử dụng bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000, 1/10.000 để rà soát, đối chiếu, kê khai và đăng ký đất đai.

- Đối với các loại đất còn lại: Sử dụng bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500, 1/1.000, 1/2.000, 1/5.000. Trường hợp khu vực chưa có bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500, 1/1.000, 1/2.000 thì thực hiện rà soát, kê khai đồng thời với quá trình đo đạc, lập bản đồ địa chính theo kế hoạch của xã.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Giao Phòng Kinh tế chủ trì tham mưu việc tổ chức triển khai thực hiện toàn diện các nhiệm vụ bảo đảm hoàn thành theo đúng yêu cầu về tiến độ, chất lượng.

5.2. Giao Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo triển khai, phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên phụ trách từng thôn để thực hiện; kiểm tra hồ sơ trước khi chuyển Văn phòng đăng ký đất đai; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và báo cáo UBND xã để xử lý; Phối hợp cơ quan, đơn vị tổ chức hợp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí.

5.3. Đề nghị Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực V thực hiện việc tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng mẫu; lập sổ theo dõi tiếp nhận, chuyển hồ sơ và trả kết quả theo quy định.

5.4. Các ông bà trưởng các thôn trên địa bàn xã: Thực hiện nhiệm vụ của thành viên Tổ công tác giúp việc ban chỉ đạo theo sự phân công; thông tin đến từng tổ chức, cơ quan, đơn vị, cộng đồng dân cư sử dụng đất trên địa bàn thôn, phối hợp xác minh hiện trạng, ranh giới, mốc giới, nguồn gốc quản lý, tình trạng tranh chấp, lấn chiếm; tham gia lập biên bản kiểm tra hiện trạng khi được yêu cầu.

5.5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư trên địa bàn xã khẩn trương rà soát toàn bộ diện tích đất được giao quản lý hoặc đang quản lý; hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin kê khai và tài liệu nộp kèm.

5.6. Trung Tâm dịch vụ công xã: Đăng tải nội dung văn bản trên Cổng thông tin điện tử xã và nền tảng mạng xã hội (tóm tắt đối tượng, thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện).

6. Tiến độ thực hiện

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cộng đồng dân cư gửi hồ sơ, danh mục thửa đất và tài liệu kèm theo về UBND xã qua Phòng Kinh tế **chậm nhất ngày 15/8/2026**. Phòng Kinh tế hoàn thành việc kiểm tra, tổng hợp, lập hồ sơ thuộc trách nhiệm cấp xã và chuyển Văn phòng đăng ký đất đai **trước ngày 25/8/2026**. Toàn bộ nhiệm vụ rà soát, đăng ký đất đai theo Văn bản này phải hoàn thành **trước ngày 30/8/2026**.

7. Chế độ báo cáo

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc về đối tượng đăng ký, thành phần hồ sơ, bản đồ, ranh giới thửa đất, hồ sơ pháp lý hoặc hệ thống tiếp nhận, các đơn vị phản ánh bằng văn bản về UBND xã qua Phòng Kinh tế để tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang, Chi cục Quản lý đất đai theo hướng dẫn tại Văn bản số 4575/SNNMT-QLĐĐ.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Trưởng các thôn trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Sở NN&MT tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Chánh VP, Phó CVP HĐND&UBND xã;
- Chi nhánh VP ĐKĐĐ khu vực V; (phối hợp)
- CVKT;
- Lưu: VT, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Đình Tân

